

Bản tin Phân tích kỹ thuật

21/07/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G8000 thoái lui sau khi tiếp cận vùng 1.910 điểm, đóng cửa với tín hiệu giảm bởi vi phạm đường MA20 và MA50. (M5)
- Dựa trên tín hiệu hiện tại, hợp đồng nhiều khả năng sẽ giảm về lại vùng 1.875 điểm. Khuyến nghị mở vị thế bán và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.889 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.885 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.875 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.889 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Tiêu cực
VN30	Tiêu cực	Tiêu cực
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Trung tính

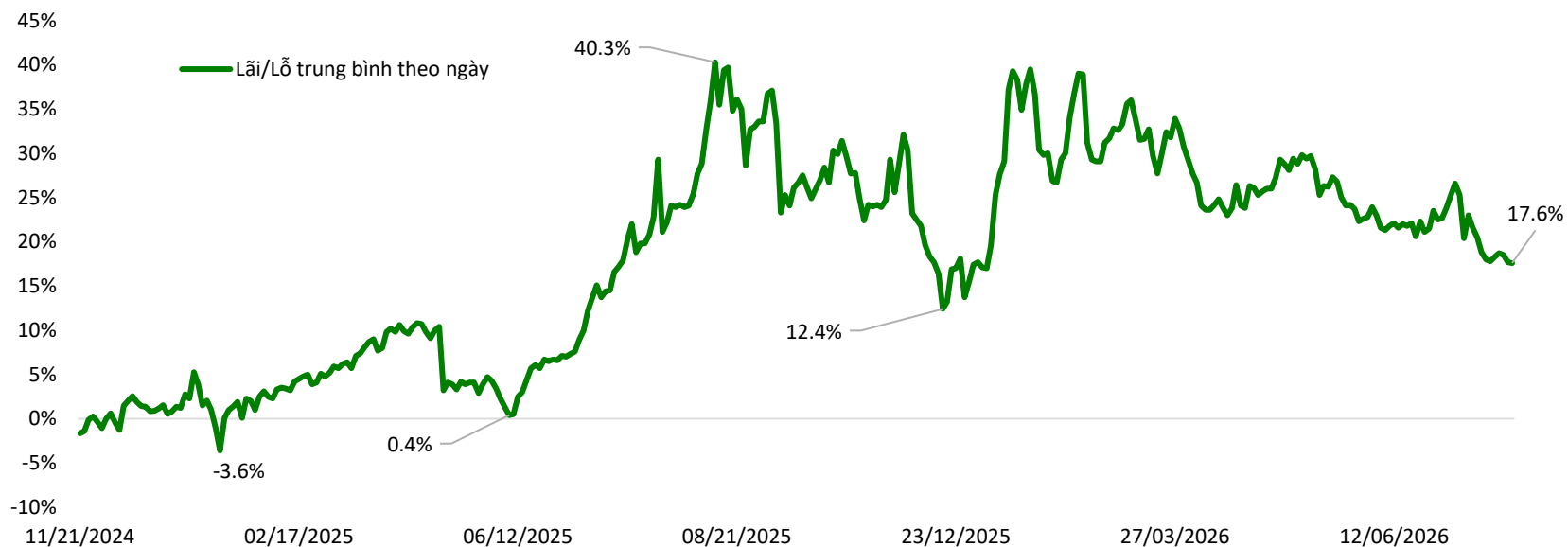


Nguồn: Vietcap

- Hoạt động bán tiếp tục chi phối trên HOSE nhưng áp lực đã thuyên giảm, thể hiện qua thanh khoản thấp hơn so với phiên 20/07. Về ngành, nhóm Dầu khí chịu lực bán đột biến trên diện rộng, trong khi phần lớn các nhóm còn lại ghi nhận áp lực cung hạ nhiệt. Ở chiều ngược lại, lực cầu vùng thấp vẫn khá hẹp và chưa tạo tín hiệu đáng chú ý.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index giảm từ vùng 1.750 điểm, cho thấy quán tính điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế. Theo đó, chỉ số còn khả năng lùi về vùng hỗ trợ gần quanh 1.700 điểm. Kháng cự trong phiên 22/07 nằm tại khu vực 1.755 điểm.
- Đánh giá rủi ro, việc lực cung thuyên giảm trên phần lớn nhóm ngành, ngoại trừ Dầu khí, có thể tạo ra các nhịp biến động mạnh trong phiên 22/07. Kịch bản đầu tiên là VN-Index hồi phục sớm về vùng kháng cự 1.755 điểm. Kịch bản thứ hai là chỉ số kiểm định vùng 1.700 điểm, qua đó kích hoạt lực cầu giá thấp với cường độ mạnh hơn và thu hẹp đà giảm về cuối phiên. Tuy nhiên, cả hai kịch bản này mới chỉ phản ánh khả năng biến động trong ngày, chưa đủ xác nhận tín hiệu tạo đáy.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
TCX	25/06/2026	21/07/2026	Dừng lỗ	41,500	44,300	-6.3%	41,500	48,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	217,300	-1.23%	-0.78%	1,686,723	-4.709	1,506	11.4	144.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
GAS	68,000	-6.98%	-13.38%	164,081	-2.604	4,808	2.4	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BSR	23,050	-6.49%	-15.26%	115,418	-1.704	2,612	1.7	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FPT	64,800	-3.43%	-7.82%	111,088	-0.866	5,688	2.9	11.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	54,600	2.06%	6.02%	163,106	0.763	3,780	3.8	14.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MCH	137,800	1.85%	-1.50%	180,160	0.757	5,337	10.5	25.8	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
GEE	71,000	-6.58%	-13.31%	45,475	-0.681	5,561	5.7	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	25,350	1.40%	-4.34%	201,125	0.640	3,758	1.1	6.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	27,350	-1.97%	-10.33%	109,400	-0.491	1,572	1.9	17.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	136,400	-0.37%	-3.13%	560,251	-0.465	15,766	2.1	8.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	32,650	-4.81%	-11.28%	41,485	-0.454	1,400	1.6	23.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	20,800	0.97%	-7.56%	175,614	0.388	2,499	1.3	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	22,050	-5.16%	-16.79%	28,852	-0.339	1,139	1.5	19.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	36,800	-0.54%	-7.51%	267,906	-0.329	4,392	1.5	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	38,150	-6.95%	-18.66%	19,522	-0.309	7,093	1.4	5.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	132,000	-2.80%	-7.30%	50,820	-1.108	271	11.4	486.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
PVS	33,700	-8.17%	-13.14%	17,235	-1.098	3,781	1.1	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
KSF	79,500	-1.85%	2.45%	71,533	-1.032	14,074	4.1	5.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	37,800	2.44%	-1.31%	14,345	0.273	4,899	2.1	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	97,400	0.72%	-4.04%	29,220	0.165	8,726	4.9	11.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIF	15,000	-3.85%	-5.06%	5,250	-0.157	1,382	1.0	10.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DHT	59,600	-2.45%	-6.14%	5,398	-0.103	457	5.0	130.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	10,900	0.93%	-3.54%	12,563	0.091	1,055	0.9	10.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VCS	33,100	-2.07%	-3.78%	5,296	-0.085	4,083	1.0	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	15,100	-0.66%	-0.66%	16,131	-0.083	491	1.5	30.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	77,600	-0.89%	-6.28%	239,283	-0.356	3,657	5.4	21.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSF	31,400	10.18%	22.18%	15,685	0.265	59	6.8	531.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	39,600	-1.00%	-7.48%	143,143	-0.238	2,980	2.0	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	33,900	-2.87%	-6.35%	37,815	-0.180	700	3.0	49.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	63,800	-1.85%	-6.31%	47,732	-0.146	4,791	4.1	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	53,000	-0.93%	-8.62%	64,312	-0.100	1,955	4.4	27.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OIL	13,200	-4.35%	-10.81%	13,787	-0.100	892	1.3	14.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SJG	20,400	-5.99%	-15.00%	9,171	-0.091	3,937	1.1	5.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DHB	11,700	14.71%	9.35%	3,183	0.078	817	3.7	14.3	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VNZ	457,000	-2.77%	8.81%	13,610	-0.063	616	18.4	743.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

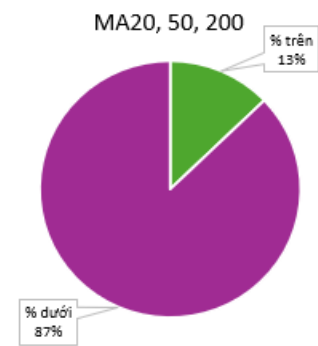
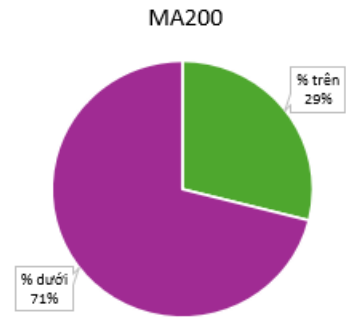
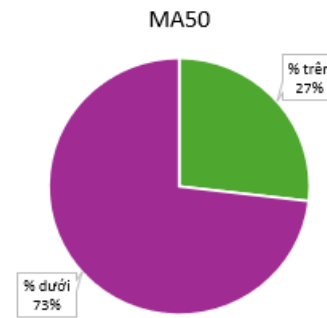
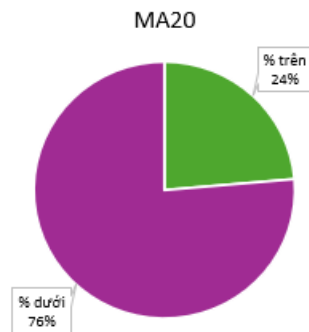
VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VVS	102,700	7.0%	17.3	13.4	10,780	97,022	5.4	5.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SCL	24,600	5.6%	7.8	1.5	15,438	23,500	2.1	10.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	39,600	-1.0%	18.2	22.7	40,000	67,100	2.0	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	64,800	-3.4%	497.5	556.5	66,800	109,437	2.9	11.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	23,050	-0.9%	139.9	137.9	23,227	41,916	1.1	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	32,650	-4.8%	101.2	78.7	32,700	69,500	1.6	23.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	39,650	-3.2%	18.8	15.6	40,950	78,640	1.9	12.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	17,600	-1.4%	94.3	92.0	17,850	31,100	1.2	43.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	12,500	-2.3%	527.3	534.8	12,800	33,442	0.9	5.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	26,900	-0.4%	37.3	48.0	27,000	41,150	1.0	15.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEL	24,700	-2.0%	33.0	65.9	25,200	40,600	1.8	106.0	Tiêu cực			
PNJ	38,150	-7.0%	382.0	190.6	40,900	84,671	1.4	5.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	29,900	-1.2%	99.0	84.3	30,064	47,459	1.4	6.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	11,000	-3.1%	102.1	110.4	11,350	21,228	1.0	60.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PDR	12,400	-2.4%	90.9	93.7	12,700	26,300	1.0	20.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCH	12,450	-0.8%	58.0	61.1	12,550	24,620	1.0	48.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	23,300	-1.7%	28.6	53.4	23,700	42,252	0.9	14.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	15,500	-1.0%	46.2	72.5	15,650	25,411	0.9	2.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	48,200	-2.2%	12.9	15.8	49,300	80,795	5.6	20.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DIG	10,850	-3.6%	115.2	65.3	11,250	24,600	0.9	10.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HSG	10,550	-0.9%	22.9	32.8	10,615	16,115	0.7	15.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BSI	28,850	-3.4%	14.9	26.7	28,955	51,819	1.4	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NRC	5,400	1.9%	37.8	8.1	5,300	7,000	0.5	34.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	33,700	-8.2%	408.3	102.1	26,356	54,600	1.1	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
GAS	68,000	-7.0%	298.1	91.7	56,000	128,700	2.4	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BVB	13,400	0.8%	168.2	35.3	11,200	16,900	1.1	16.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			21/07/2026	20/07/2026	17/07/2026	16/07/2026	15/07/2026	14/07/2026	13/07/2026	10/07/2026
VNINDEX	MA200	Trên	19%	20%	23%	23%	23%	24%	24%	25%
		Dưới	81%	80%	77%	77%	77%	76%	76%	75%
	MA50	Trên	19%	21%	26%	27%	26%	28%	27%	32%
		Dưới	81%	79%	74%	73%	74%	72%	73%	68%
	MA20	Trên	15%	16%	21%	24%	22%	27%	23%	30%
		Dưới	85%	84%	79%	76%	78%	73%	77%	70%
VN30	MA200	Trên	27%	27%	27%	23%	23%	27%	23%	30%
		Dưới	73%	73%	73%	77%	77%	73%	77%	70%
	MA50	Trên	23%	23%	23%	20%	17%	20%	20%	23%
		Dưới	77%	77%	77%	80%	83%	80%	80%	77%
	MA20	Trên	17%	17%	17%	23%	13%	20%	10%	27%
		Dưới	83%	83%	83%	77%	87%	80%	90%	73%
HNX	MA200	Trên	28%	27%	30%	30%	30%	30%	29%	33%
		Dưới	72%	73%	70%	70%	70%	70%	71%	67%
	MA50	Trên	27%	28%	30%	30%	33%	32%	29%	33%
		Dưới	73%	72%	70%	70%	67%	68%	71%	67%
	MA20	Trên	28%	27%	30%	30%	30%	30%	29%	33%
		Dưới	72%	73%	70%	70%	70%	70%	71%	67%
UPCOM	MA200	Trên	27%	27%	28%	26%	26%	27%	27%	28%
		Dưới	73%	73%	72%	74%	74%	73%	73%	72%
	MA50	Trên	31%	31%	32%	31%	31%	33%	33%	34%
		Dưới	69%	69%	68%	69%	69%	67%	67%	66%
	MA20	Trên	34%	35%	35%	35%	34%	34%	35%	36%
		Dưới	66%	65%	65%	65%	66%	66%	65%	64%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 7														Tháng 6					
		21 ↓	20	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03	02	01	30	29	26	25	24
🚗 1	Ô tô và phụ tùng	50	48	49	48	48	47	47	48	51	51	52	42	38	41	39	38	37	37	37	39
🏦 2	Ngân hàng	41	44	46	45	46	48	51	56	62	64	65	66	69	70	66	65	59	53	53	54
⚡ 3	Điện, nước & xăng d...	39	44	48	39	39	39	38	41	39	39	40	43	44	47	47	46	50	49	48	48
🚚 4	Dịch vụ tài chính	36	40	45	44	48	50	53	61	67	68	68	70	67	65	60	58	57	56	57	59
🏠 5	Tài nguyên Cơ bản	36	38	39	34	36	34	44	47	50	50	51	52	50	51	46	45	43	46	44	44
🍷 6	Thực phẩm và đồ uống...	36	39	41	40	41	42	42	45	46	47	48	50	47	50	49	48	47	48	46	44
💧 7	Dầu khí	32	37	46	49	53	43	32	32	32	25	22	26	26	31	26	23	21	23	26	26
🏞️ 8	Du lịch và Giải trí	31	33	39	39	42	48	49	51	55	54	56	57	58	59	59	60	57	58	57	59
📦 9	Bán lẻ	27	30	31	35	39	38	37	43	45	43	44	49	50	54	47	46	44	38	40	42
🏗️ 10	Xây dựng và Vật liệu	27	29	34	34	37	36	36	37	40	41	41	44	47	49	47	48	44	39	39	42
🛒 11	Hàng & Dịch vụ Côn...	25	30	33	34	36	37	35	37	41	42	43	47	48	52	48	46	39	38	41	43
🧪 12	Hóa chất	25	29	32	32	33	32	32	38	41	37	34	37	37	33	33	31	32	34	39	43
🏠 13	Bất động sản	22	24	27	26	27	28	28	29	33	33	33	38	39	40	38	39	38	38	39	39
📡 14	Công nghệ Thông tin	20	24	21	22	27	30	33	36	37	39	45	35	38	37	35	31	32	29	27	28
👤 15	Hàng cá nhân & Gia ...	15	16	20	22	22	24	23	24	25	27	32	34	38	40	31	37	37	36	37	36

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
LPB	54,600	2.1%	6.0%	163,106	3.8	14.4	3,780	345.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
STB	72,700	-0.4%	3.3%	137,055	2.2	29.6	2,454	350.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	25,750	0.0%	10.2%	34,761	2.4	19.3	1,332	112.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	102,700	7.0%	29.3%	4,421	5.4	5.2	19,665	17.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CLI	26,900	3.5%	3.5%	2,415	0.0	0.0	0	6.2	Tích cực	9.5			
SHN	10,500	0.0%	43.8%	1,361	0.9	-16,863.0	-1	5.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	14,900	-2.0%	3.5%	1,290	1.3	26.3	567	10.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
EVS	6,100	-1.6%	13.0%	1,005	0.5	21.4	285	5.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SCL	24,600	5.6%	7.0%	926	2.1	10.8	2,255	7.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	62,000	1.1%	0.3%	19,843	3.8	71.7	865	104.3	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MCH	137,800	1.8%	-1.5%	180,160	10.5	25.8	5,337	51.7	Tích cực	6.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VNM	58,400	-0.2%	4.3%	122,053	3.7	11.9	4,914	207.1	Tích cực	6.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TAH	23,100	0.0%	0.0%	5,773	0.0	0.0	0	7.8	Tích cực	6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDB	26,950	0.4%	0.6%	134,892	1.7	7.6	3,546	304.5	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	76,000	0.0%	-1.9%	32,414	2.4	17.1	4,457	66.9	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	152,700	-1.4%	1.2%	12,500	4.4	9.7	15,674	52.9	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	9,800	-2.0%	-3.0%	1,113	0.9	40.0	245	26.2	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	22,850	0.0%	0.0%	132,631	1.3	8.2	2,802	376.9	Trung tính	3.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	16,100	-0.3%	-0.6%	50,232	1.1	8.6	1,884	63.0	Trung tính	3.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,000	-1.2%	0.0%	27,373	1.5	6.6	2,575	16.9	Trung tính	3.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	56,700	0.0%	-4.2%	473,767	2.0	13.2	4,301	194.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	36,800	-0.5%	-7.5%	267,906	1.5	8.4	4,392	128.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	30,900	0.3%	-5.2%	239,999	1.3	6.3	4,906	172.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	77,600	-0.9%	-6.3%	239,283	5.4	21.5	3,657	18.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	29,800	-0.5%	-7.5%	211,170	1.2	8.1	3,677	303.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	20,800	1.0%	-7.6%	175,614	1.3	8.3	2,499	567.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	68,000	-7.0%	-13.4%	164,081	2.4	14.1	4,808	298.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	39,600	-1.0%	-7.5%	143,143	2.0	13.4	2,980	18.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	77,600	0.0%	-5.1%	139,160	3.7	55.4	1,400	68.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	64,800	-3.4%	-7.8%	111,088	2.9	11.4	5,688	497.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	27,350	-2.0%	-10.3%	109,400	1.9	17.4	1,572	27.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	64,900	0.2%	-5.1%	94,778	2.6	19.9	3,265	306.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	11,800	0.0%	-7.8%	63,056	0.9	4.6	2,577	786.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	23,200	2.2%	-9.2%	58,025	1.5	10.8	2,152	533.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	23,050	-0.9%	-10.0%	52,377	1.1	7.6	3,025	139.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	63,800	-1.8%	-6.3%	47,732	4.1	13.5	4,791	5.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	71,000	-6.6%	-13.3%	45,475	5.7	12.8	5,561	80.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	32,650	-4.8%	-11.3%	41,485	1.6	23.3	1,400	101.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	39,650	-3.2%	-15.7%	41,038	1.9	12.0	3,294	18.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TPB	14,550	0.0%	-6.1%	40,362	0.9	5.5	2,661	92.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,500	-3.41%	-5.45%	25,500	200.0%	(130)	0.8	-65.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	17,900	0.56%	-10.05%	42,600	138.0%	1,077	1.1	16.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	23,300	-1.69%	-7.91%	45,800	96.6%	1,599	0.9	14.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	16,300	-4.12%	-15.10%	30,800	89.0%	2,211	0.9	7.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	22,050	-5.16%	-16.79%	40,500	83.7%	1,139	1.5	19.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	11,950	-2.85%	-16.72%	21,400	79.1%	2,973	0.9	4.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	33,700	-8.17%	-13.14%	60,000	78.0%	3,781	1.1	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
PLC	18,200	-2.15%	-12.08%	31,900	75.3%	(99)	1.2	-184.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	16,550	-1.49%	-13.58%	28,700	73.4%	1,635	1.0	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	28,200	0.00%	-16.20%	48,900	73.4%	3,213	1.1	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,350	0.75%	-2.91%	23,100	73.0%	1,676	0.7	8.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	39,000	0.00%	-7.80%	66,800	71.3%	2,896	2.0	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	29,900	-1.16%	-11.14%	51,000	70.6%	4,413	1.4	6.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	20,800	0.97%	-7.56%	35,400	70.2%	2,499	1.3	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	110,900	0.91%	-2.38%	180,100	62.4%	5,113	4.5	21.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	30,900	0.32%	-5.21%	50,000	61.8%	4,906	1.3	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	22,700	-0.44%	-7.54%	36,000	58.6%	3,442	1.3	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	64,900	0.15%	-5.12%	101,200	55.9%	3,265	2.6	19.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	37,800	2.44%	-1.31%	58,000	53.4%	4,899	2.1	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	34,500	-0.29%	-3.36%	52,000	50.7%	6,044	1.0	5.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn